

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 554/TTr-SNV ngày 13/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.

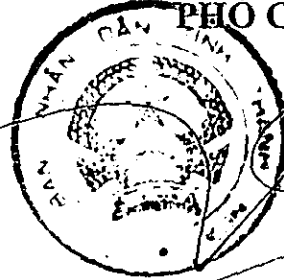
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4532/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, minh bạch, khả thi.

- Thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Trên 80% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã; đảm bảo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ do cơ quan, đơn vị cung cấp đạt mức trên 85%.

- Từng bước xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa; tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp nhằm thúc đẩy gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án cải cách hành chính; tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp.

c) Tăng cường theo dõi việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo việc thực thi hiệu quả, xuyên suốt.

d) Xây dựng chuyên mục lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo để tiếp nhận các ý kiến đóng góp, phản biện của các tổ chức, cá nhân, các chuyên gia và đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của văn bản.

đ) Xây dựng dự kiến danh sách văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành trong năm 2018.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp.

b) Chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Tăng cường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

d) Thực hiện công khai kết quả giải quyết thủ tục chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Công khai minh bạch thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố kịp thời thủ tục hành chính khi có văn bản quy phạm pháp luật mới quy định.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương đảm bảo đồng bộ với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, hợp tác công tư...).

c) Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; tăng cường đưa thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

d) Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục thực hiện đổi mới nâng cao tính cạnh tranh trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thực hiện thí điểm đổi mới công tác tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Sở, UBND cấp huyện.

c) Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiết kiệm biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức.

d) Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

đ) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

e) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

g) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công; tăng cường thanh, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, các công trình dự án hạ tầng cơ sở.

6. Hiện đại hóa hành chính nhà nước

a) Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của “Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2020” giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ.

c) Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã phục vụ các trung tâm hành chính công cấp huyện, bộ phận một cửa điện tử cấp xã; đảm bảo kết nối liên thông giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và tích hợp với nền tảng kết nối, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

d) Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đảm bảo theo Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

đ) Tiếp tục triển khai việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính.

c) Duy trì bảng tin cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa 02 kỳ/tháng.

d) Thực hiện lồng ghép các nội dung cải cách hành chính qua các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng; qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

đ) Duy trì việc đưa nội dung thông tin về tình hình triển khai, kết quả cải cách hành chính nhà nước trong các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cụ thể sản phẩm; cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp; thời gian thực hiện và kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được xác định theo các phụ lục đính kèm.

- Cải cách thể chế, Phụ lục số 01.

- Cải cách thủ tục hành chính, Phụ lục số 02.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Phụ lục số 03.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Phụ lục số 04.

- Cải cách tài chính công, Phụ lục số 05.

- Hiện đại hóa hành chính, Phụ lục số 06.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính, Phụ lục số 07.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 được lấy từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù của các đơn vị được phê duyệt cùng dự toán kinh phí của các đơn vị trong năm.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên, liên tục và sâu rộng trong nhân dân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về Kế hoạch này.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; đẩy mạnh công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính từ UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Chủ động tham mưu, cung cấp thông tin để cấp ủy Đảng cùng cấp ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình cụ thể để đẩy mạnh cải cách hành chính.

3. Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành, địa phương; có các hình thức động viên, hỗ trợ cụ thể về vật chất và tinh thần phù hợp với quy định pháp luật đối với cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính.

4. Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc triển khai cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính; đưa kết quả triển khai cải cách hành chính vào đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm của đơn vị, là cơ sở xem xét đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

5. Phát triển đồng bộ và song hành, tương hỗ ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông với cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, của tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác cải cách hành chính và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm:

Căn cứ Kế hoạch này trực tiếp chỉ đạo ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của ngành, địa phương; kiểm tra, đôn đốc và định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Giám đốc các sở, trưởng các ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

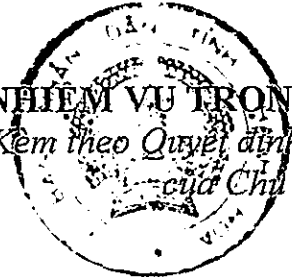
- Căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì, theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách, nêu cao trách nhiệm, có biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch này.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; chủ động phản ánh, đề xuất giải pháp (qua Sở Nội vụ) báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong quá trình thực hiện.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Kế hoạch./.



Lê Thị Thìn



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số: 4532/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)

Phụ lục số 01: Cải cách thể chế - Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì

| ST T | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến |
|------|---|---|--|-----------------------------|---|
| 1 | Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. | Quyết định ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ của cơ quan có thẩm quyền. Kế hoạch thực hiện, Báo cáo kết quả thực hiện; | Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 2 | Nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản trái pháp luật theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp. | Kế hoạch rà soát văn bản QPPL; Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 3 | Tăng cường theo dõi việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo việc thực thi hiệu quả, xuyên suốt. | Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

| | | | | | |
|---|---|---|--|------------------------------------|--|
| 4 | <p>Xây dựng chuyên mục lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo để tiếp nhận các ý kiến đóng góp, phản biện của các tổ chức, cá nhân, các chuyên gia và đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của văn bản.</p> | <p>Các chuyên mục trên website của các sở, ban, ngành, UBND các cấp; Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm</p> | <p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp</p> | <p>Thường xuyên trong năm 2018</p> | <p>Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt</p> |
| 5 | <p>Xây dựng dự kiến danh sách văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành trong năm 2018.</p> | <p>Dự kiến danh sách văn bản QPPL ban hành được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Báo cáo kết quả xây dựng văn bản QPPL.</p> | <p>Cơ quan chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng: Văn phòng UBND tỉnh; Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các đơn vị có liên quan</p> | <p>Trước 10/01/2018</p> | <p>Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt</p> |

Phụ lục số 02: Cải cách thủ tục hành chính - Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì

| ST T | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến |
|-------------|--|--|--|--|---|
| 1 | Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp. | Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Báo cáo kết quả thực hiện. | Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Xây dựng các Kế hoạch: quý I/2018. Báo cáo kết quả thực hiện: theo tiến độ đề ra trong Kế hoạch | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 2 | Chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định. | Quyết định công bố TTHC được chuẩn hóa; Báo cáo kết quả thực hiện | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Hoàn thành trước tháng 6/2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 3 | Tăng cường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

| | | | | | |
|---|--|---|--|-----------------------------|---|
| 4 | Thực hiện công khai kết quả giải quyết thủ tục chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính. | Báo cáo kết quả thực hiện | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 5 | Công khai minh bạch thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố kịp thời thủ tục hành chính khi có văn bản quy phạm pháp luật mới quy định. | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC, Danh mục TTHC; Báo cáo kết quả thực hiện. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 6 | Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

Phụ lục số 03: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước - Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì

| ST T | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến |
|-------------|---|--|---|--------------------------------|---|
| 1 | Kiến toàn tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương đảm bảo đồng bộ với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. | Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện. | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 2 | Tiếp tục thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, hợp tác công tư...). | Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện. | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 3 | Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; tăng cường đưa thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. | Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, UBND các xã | Thường xuyên trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 4 | Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. | Kế hoạch khảo sát; Báo cáo kết quả. | Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan. | Hoàn thành trước tháng 12/2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

| | | | | | |
|---|---|---|----------------------------|--|---|
| 5 | Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. | Kế hoạch kiểm tra; Thông báo kết quả kiểm tra; Báo cáo khắc phục tồn tại sau kiểm tra; Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Nội vụ; UBND cấp huyện. | Kế hoạch kiểm tra: ban hành cùng kế hoạch kiểm tra CCHC. Thông báo kết quả kiểm tra: ngay sau khi kiểm tra các đơn vị. Các báo cáo: định kỳ hàng quý | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
|---|---|---|----------------------------|--|---|

Phụ lục số 04: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức - Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì

| ST T | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến |
|------|--|---|--|-------------------------|---|
| 1 | Tiếp tục thực hiện đổi mới nâng cao tính cạnh tranh trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. | Kế hoạch thi tuyển hàng năm; Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | Sở Nội vụ; Hội đồng thi tuyển; các cơ quan liên quan. | Trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 2 | Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiết kiệm biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 3 | Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ. | Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức của các đơn vị; Báo cáo kết quả thực hiện. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Chậm nhất tháng 12/2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 4 | Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. | Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. | Trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

| | | | | | |
|---|---|---|--|---|---|
| 5 | Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. | Chậm nhất tháng 12/2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 6 | Thực hiện thí điểm đổi mới công tác tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Sở, UBND cấp huyện. | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp huyện | Trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 7 | Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. | Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; Báo cáo, kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả xử lý vi phạm. | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Kế hoạch: chậm nhất quý I/2018. Báo cáo: sau khi tiến hành thanh tra, kiểm tra | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

Phụ lục số 05: Cải cách tài chính công - Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì

| ST T | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến |
|-------------|--|--|--|----------------------------|---|
| 1 | Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công; tăng cường thanh, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. | Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND các cấp. | Trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 2 | Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Tài chính; các đơn vị sự nghiệp công lập; các cơ quan liên quan | Trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 3 | Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, các công trình dự án hạ tầng cơ sở. | Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Báo cáo kết quả thực hiện. | Các sở, ngành; các cơ quan liên quan. | Trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

Phụ lục số 06: Hiện đại hóa hành chính

| ST T | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến |
|-------------|--|---|--|---|---|
| 1 | Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Thông tin và truyền thông; các cơ quan liên quan. | Trong năm 2018 | Nguồn kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 |
| 2 | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của “Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2020” giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ. | Kế hoạch triển khai Chương trình; Báo cáo kết quả thực hiện | - Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ | Kế hoạch: Hoàn thành trong quý I/2018. Báo cáo: trước 10/12/2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chỉ nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 3 | Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã phục vụ các trung tâm hành chính công cấp huyện, bộ phận một cửa điện tử cấp xã; đảm bảo kết nối liên thông giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và tích hợp với nền tảng kết nối, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa. | Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện. | - Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông. - Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Trong năm 2018 | Nguồn kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 |

| | | | | | |
|---|---|----------------------------|--|----------------|---|
| 4 | Triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đảm bảo theo Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa. | Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông. - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện. | Trong năm 2018 | Nguồn kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 |
| 5 | Tiếp tục thực hiện xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. | Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp công lập. | Trong năm 2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính

| ST T | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến |
|---------|---|---|---|--|---|
| 1 | Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. | Hoàn thành trước tháng 12/2018 | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 2 | Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính. | Kế hoạch kiểm tra; Thông báo kết quả kiểm tra; Báo cáo khắc phục tồn tại sau kiểm tra | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Kế hoạch kiểm tra: trong quý I/2018; Thông báo kết quả kiểm tra; Các báo cáo: sau khi tiến hành kiểm tra | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 3 | Duy trì bảng tin cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa 02 kỳ/tháng. | Bảng tin hàng kỳ. | Đài PT&TH Thanh Hóa; các ngành, các cấp. | Thường xuyên trong năm | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chi nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |

| | | | | | |
|---|---|----------------------------|---|------------------------|---|
| 4 | Thực hiện lồng ghép các nội dung cải cách hành chính qua các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng; qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. | Báo cáo kết quả. | Sở Nội vụ, Hội đồng PBGDPL; Trường Chính trị tỉnh; các ngành, các cấp. | Thường xuyên trong năm | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chỉ nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |
| 5 | Duy trì việc đưa nội dung thông tin về tình hình triển khai, kết quả cải cách hành chính nhà nước trong các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan. | Thường xuyên trong năm | Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị, chỉ nhiệm vụ đặc thù được phê duyệt |